

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU
TƯ
Số: 05/2003/TT-BKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2003

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về nội dung, trình tự lập, thẩm định và quản lý các dự án quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội lãnh thổ

Căn cứ Nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 5/5/2000 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;

Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư này hướng dẫn về nội dung, trình tự lập, thẩm định và quản lý quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội lãnh thổ như sau:

Phần 1:

NỘI DUNG, TRÌNH TỰ LẬP, THẨM ĐỊNH CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH

I. NỘI DUNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH

1. Các loại ngành, lĩnh vực sau đây cần lập quy hoạch

(1) Lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế:

Mạng lưới đường quốc lộ;

Mạng lưới đường sắt quốc gia;

Hệ thống cảng biển;

Hệ thống sân bay trên toàn quốc;

Mạng lưới viễn thông;

Sử dụng tổng hợp các nguồn nước của các lưu vực sông lớn;

Hệ thống điện quốc gia.

(2) Lĩnh vực kết cấu hạ tầng xã hội:

Hệ thống trường cao đẳng, đại học và dạy nghề;

Hệ thống bệnh viện khu vực, trung tâm y tế chuyên sâu;

Hệ thống bảo tàng;

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể thao quốc gia.

(3) Các ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, các sản phẩm chủ lực:

Danh mục cụ thể do Bộ quản lý ngành phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình

Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ quy hoạch.

(4) Lĩnh vực khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường:

Cơ sở nghiên cứu phát triển khoa học, công nghệ quốc gia;

Hệ thống khu công nghệ cao;

Hệ thống vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên.

(5) Các lĩnh vực khác:

Quy hoạch sử dụng đất;

Quy hoạch trồng và bảo vệ rừng;

Quy hoạch các khu công nghiệp.

Các ngành và lĩnh vực nói trên (từ (1) đến (5)) sau đây gọi chung là "ngành".

2. Nội dung chủ yếu của dự án quy hoạch phát triển ngành gồm:

2.1. Nội dung chủ yếu của quy hoạch phát triển ngành sản xuất và sản phẩm chủ lực:

a) Xác định vị trí, vai trò của ngành đối với nền kinh tế quốc dân và các mục tiêu phát triển của ngành.

b) Phân tích, dự báo các yếu tố phát triển ngành, trong đó có phân tích, dự báo đầy đủ yếu tố thị trường và yêu cầu về năng lực cạnh tranh của sản phẩm và dịch vụ.

Phân tích tình hình cạnh tranh trên thế giới và trong nước.

c) Phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển và phân bố ngành trên các vùng lãnh thổ. Phân tích cơ cấu ngành, sản phẩm chủ lực, đầu tư, khoa học - công nghệ, lao động, tổ chức sản xuất.

d) Xây dựng quan điểm, mục tiêu và luận chứng các phương án phát triển cơ cấu ngành, sản phẩm chủ lực và các điều kiện chủ yếu đảm bảo mục tiêu quy hoạch được thực hiện (đầu tư, công nghệ, lao động).

đ) Luận chứng phương án phân bố ngành trên các vùng lãnh thổ, nhất là đối với các công trình then chốt.

e) Những vấn đề về bảo môi trường.

g) Xác định các giải pháp về cơ chế, chính sách; đề xuất các phương án thực hiện theo các giai đoạn phát triển (nhất là giai đoạn 5 năm đầu tiên).

h) Xây dựng danh mục công trình, dự án đầu tư trọng điểm và tổ chức thực hiện quy hoạch.

2.2. Nội dung chủ yếu của quy hoạch các ngành thuộc kết cấu hạ tầng kinh tế bao gồm:

a) Dự báo nhu cầu của phát triển kinh tế - xã hội; vai trò của ngành;

b) Dự báo tiến bộ khoa học, công nghệ và phát triển kết cấu hạ tầng của khu vực tác động tới phát triển kết cấu hạ tầng của đất nước trong thời kỳ quy hoạch;

c) Luận chứng các phương án phát triển kết cấu hạ tầng trên phạm vi cả nước và các vùng lãnh thổ;

d) Luận chứng các giải pháp, công trình đầu tư ưu tiên và tổ chức thực hiện;

2.3. Nội dung chủ yếu của quy hoạch các ngành thuộc kết cấu hạ tầng xã hội bao gồm.

a) Xác định nhu cầu của dân cư về các dịch vụ thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng xã hội theo từng giai đoạn quy hoạch;

b) Dự báo trình độ phát triển kinh tế - xã hội và tiến bộ khoa học, công nghệ của khu vực tác động tới nhu cầu của dân cư và phát triển kết cấu hạ tầng xã hội trong thời kỳ quy hoạch;

- c) Luận chứng các phương án phát triển và phân bố kết cấu hạ tầng xã hội trên phạm vi cả nước và các vùng lãnh thổ;
- d) Luận chứng các giải pháp, công trình đầu tư ưu tiên và tổ chức thực hiện;
- đ) Luận chứng giải pháp và chính sách nhằm đảm bảo cho dân cư được thụ hưởng các dịch vụ của kết cấu hạ tầng xã hội;

II. TRÌNH TỰ LẬP QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH

1. Căn cứ lập các dự án quy hoạch phát triển ngành

Trên cơ sở đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và nhà nước, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, chiến lược phát triển ngành, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội các vùng lớn, vùng kinh tế trọng điểm, các Bộ quản lý chuyên ngành tổ chức lập quy hoạch phát triển ngành.

2. Trình tự lập và trình dự án quy hoạch phát triển ngành

Bước 1: Tổng hợp các kết quả nghiên cứu đã có liên quan đến việc lập quy hoạch phát triển ngành; trên cơ sở đó tiến hành phân tích, đánh giá các yếu tố và điều kiện phát triển và dự báo tác động của chúng đến quy hoạch phát triển ngành. Thu thập tài liệu điều tra cơ bản về tài nguyên môi trường có liên quan, nếu thiếu cần có kế hoạch điều tra bổ sung.

Bước 2: Phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển ngành (nếu trước đây đã có quy hoạch thì khi đánh giá hiện trạng cần so sánh với mục tiêu quy hoạch đề ra).

Bước 3: Dựa vào các mục tiêu đặt ra của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, yếu tố thị trường trong và ngoài nước, khả năng các nguồn lực để luận chứng quan điểm, mục tiêu phát triển ngành cho các năm mốc của thời kỳ quy hoạch. Luận chứng các phương án phát triển và giải pháp chủ yếu đảm bảo thực hiện quy hoạch phát triển ngành. Dự kiến danh mục công trình đầu tư của quy hoạch ngành.

Bước 4: Xây dựng báo cáo tổng hợp dự án quy hoạch phát triển ngành.

Bước 5: Cơ quan quản lý nhà nước trình quy hoạch lên cấp có thẩm quyền để thẩm định và phê duyệt.

III. THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT DỰ ÁN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH

1. Nội dung thẩm định dự án quy hoạch phát triển ngành

- a) Cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học, độ tin cậy của các thông tin, số liệu, tư liệu sử dụng để lập quy hoạch và nội dung quy hoạch;
- b) Sự phù hợp của quy hoạch với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (quan điểm, định hướng và mục tiêu phát triển theo từng giai đoạn, các chỉ tiêu phát triển tổng hợp và phương án bố trí hợp lý các nguồn lực);
- c) Tính thống nhất của các quy hoạch vùng lãnh thổ, quy hoạch ngành và quy hoạch xây dựng (đối chiếu, kiểm tra về sự ăn khớp của các loại quy hoạch này theo các chỉ tiêu chủ yếu, các yếu tố có liên quan theo thời gian và không gian);
- d) Tính khả thi của các phương án phát triển của quy hoạch, các giải pháp thực hiện quy hoạch và các biện pháp quản lý thực hiện quy hoạch (Vốn đầu tư, khoa học-công nghệ và môi trường, nhân lực, cơ chế, chính sách và khả năng vận hành hợp tác trong điều kiện thị trường trong nước, khu vực, quốc tế khi thực hiện dự án).

2. Hồ sơ thẩm định dự án quy hoạch phát triển ngành

2.1. Hồ sơ của cơ quan Nhà nước có trách nhiệm lập quy hoạch trình cấp phê duyệt quy hoạch và cơ quan tổ chức thẩm định, gồm:

- a) Tờ trình người có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của cơ quan lập quy hoạch;
- b) Báo cáo quy hoạch lập theo nội dung quy định (báo cáo chính kèm theo các bản vẽ, bản đồ tỷ lệ 1/500.000 - 1/1.000.000 (10 bộ));
- c) Báo cáo tóm tắt quy hoạch trình duyệt (kèm theo các tờ bản đồ thu nhỏ khổ A3 (25 bộ));
- d) Các báo cáo chuyên đề kèm theo các bản đồ tỷ lệ 1/500.000 - 1/1.000.000 (mỗi chuyên đề 25 bộ);
- đ) Các văn bản pháp lý có liên quan.

2.2. Hồ sơ của cơ quan thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, gồm:

- a) Báo cáo thẩm định;
- b) Các văn bản (bản sao) về ý kiến của các Bộ ngành, cơ quan, các địa phương có liên quan, của các nhà khoa học, của các chuyên gia phản biện;
- c) Dự thảo quyết định phê duyệt (trong trường hợp đề nghị phê duyệt quy hoạch).